

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4345 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN
đối với hệ thống quỹ TDND

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2007

Kính gửi: Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam

Trả lời công văn số 228/CV-HHQTĐ ngày 27/9/2007 của Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại điểm 46 Mục VIII Phần B Phụ lục A Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư thì “hoạt động huy động vốn, cho vay vốn của quỹ tín dụng nhân dân” được xếp vào Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư

Tại Khoản 1 a Điều 34 Chương V Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 4/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: “Mức thuế suất 20% áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với hợp tác xã được thành lập tại địa bàn không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.”

Tại điều 35 Chương V Nghị định số 24/2007/NĐ-CP nêu trên quy định cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm được miễn thuế, giảm thuế như sau:

“Được miễn thuế 2 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 3 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư”

Căn cứ vào các quy định nêu trên quỹ tín dụng nhân dân thành lập theo luật hợp tác xã mới thành lập thì được hưởng ưu đãi miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo; thuế suất 20% được áp dụng trong 10 năm. Ngoài ra, nếu các quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tại địa bàn thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cao hơn tùy thuộc vào mức độ đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư; nếu các quỹ tín dụng nhân dân có dự án đầu

tư mở rộng thì cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại khoản 2 điều 36 Chương V Nghị định số 24/2007/NĐ-CP.

2. Chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với quỹ tín dụng nhân dân nêu tại điểm 1 công văn này đã quy định rõ trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định số 24/2007/NĐ-CP và có hiệu lực cho kỳ tính thuế năm 2007.

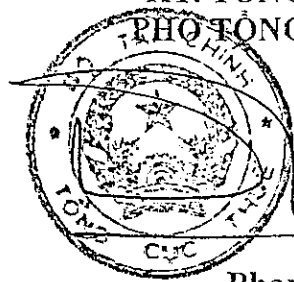
Đối với đề nghị giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho tất cả các quỹ tín dụng nhân dân của Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân là chưa phù hợp với quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định số 24/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Tổng cục Thuế thông báo để Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC
- Ban HT, PC, TTTĐ;
- Lưu: VT, CS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

Phạm Duy Khương